TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2019
"Về việc công nhận thuận tình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yến - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 177/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 120/2018/QĐ-ST ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 25/6/1985

Nơi cư trú: số 122B đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Đinh Hữu T, sinh ngày 25/7/1967

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: huyện P, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú hiện nay: Brogatan A8 LGH1203 33433 Anderstorp, Sweden (Thụy Điển).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh D và anh Đinh Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp nhau nên chung sống không hạnh phúc. Tháng 3/2017 anh T sang Thụy Điển sinh sống nên vợ chồng sống xa nhau, không còn tình cảm. Nay anh chị xác định vợ chồng chung sống không hạnh

phúc nên chị D và anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Trước khi kết hôn với anh T, chị D có 02 con riêng là Vũ Duy Long, sinh ngày 27/12/2006 và Vũ Hà My, sinh ngày 29/01/2005. Chị D và anh T không có con chung, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Chị D tự nguyện chịu cả, anh T nhất trí.

Hiện anh T đang cư trú tại Thụy Điển nên gửi Đơn ly hôn và giấy ủy quyền có xác nhận của Đại xứ quán của Việt Nam tại Thụy Điển cho chị D nộp cho Tòa án và ủy uyền cho chị D giao, nhận các văn bản tố tụng với Tòa.

Tại phiên họp, chị D và anh T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp; anh chị đều giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Đình T hiện đang sinh sống và làm việc ở nước Thụy Điển nên theo quy định tại Điều 35, 37 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ việc.

Chị D và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án chấp nhận, xét phiên họp vắng mặt anh chị.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thanh D và anh Đinh Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 18/3/2015 nên việc kết hôn của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chị D và anh T chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chênh lệch tuổi tác, tính tình không hợp nên bất đồng quan điểm sống thường xảy ra cãi nhau. Tháng 3/2017 anh T sang Thụy Điển sinh sống nên vợ chồng sống ly thân và không quan tâm, liên lạc với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị D và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ, cần chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung:* Cháu Vũ Duy Long, sinh ngày 27/12/2006 và Vũ Hà My, sinh ngày 29/01/2005 là con riêng của chị D, có trước khi chị D và anh

T kết hôn. Khi anh chị kết hôn với nhau, vợ chồng không có con chung, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị D và anh T thỏa thuận để chị D chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 35, 37, 149, 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh D và anh Đinh Hữu T.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả số tiền 300.000đ lệ phí giải quyết việc đối trừ vào số tiền tạm ứng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2017/0004894 ngày 05/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/01/2019.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu: HS, Tòa.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ YẾN